

**DANH SÁCH TRIỆU TẬP THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI VÒNG 1
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC, NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Thông báo số 320/TB-SGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
1	ANT2024004	Phan Tấn Hùng	29-12-1989	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Địa lý			
2	ANT2024005	Trần Quốc Ti	18-01-2002	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
3	ANT2024020	Lê Huỳnh Như	18-11-2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
4	ANT2024029	Giang Thị Thu Hiền	09-03-2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
5	ANT2024040	Phạm Hoàng Sang	31-08-2002	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
6	ANT2024047	Đặng Đức Chí	23-06-2001	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Địa lý			
7	ANT2024003	Nguyễn Tấn Lộc	29-11-2000	Nam	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
8	ANT2024027	Nguyễn Minh Tiến	05-05-1996	Nam	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất		3	
9	ANT2024030	Phạm Thị Hồng Ân	09-02-2000	Nữ	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
10	ANT2024033	Nguyễn Bá Khánh Toàn	07-09-2002	Nam	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
11	ANT2024048	Châu Văn Thành	13-04-1995	Nam	Giáo viên Giáo dục thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Thể chất			
12	ANT2024002	Tạ Thị Cẩm Ngân	07-06-2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
13	ANT2024015	Phạm Văn Trường	20-01-1984	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
14	ANT2024016	Phan Thị Kim Ngân	14-12-2001	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
15	ANT2024017	Nguyễn Thị Quế Trân	22-05-2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
16	ANT2024031	Lương Văn Anh	25-02-1998	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
17	ANT2024032	Chế Anh Thiện	14-06-2001	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử		2	

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ngh nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
18	ANT2024038	Trương Thị Tuyết Nhi	16-01-2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Lịch sử			
19	ANT2024018	Lê Nguyễn I Pha	10-03-1995	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
20	ANT2024024	Hắc Thị Ngọc Anh	23-11-2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
21	ANT2024026	Lý Ngọc Vân Khánh	11-10-2002	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
22	ANT2024049	Đoái Hoàng Đức	16-11-1995	Nam	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
23	ANT2024019	Trần Thị Thu	20-10-1998	Nữ	Giáo viên Quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng - An ninh			
24	ANT2024034	Lê Văn Vũ	05-05-1999	Nam	Giáo viên Quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng - An ninh			
25	ANT2024035	Nguyễn Tuấn Anh	05-08-2002	Nam	Giáo viên Quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng - An ninh			
26	ANT2024041	Nguyễn Đức Huệ	10-03-1995	Nam	Giáo viên Quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Giáo dục Quốc phòng - An ninh			
27	ANT2024001	Trần Thụy Ý Vi	11-01-2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
28	ANT2024006	Trần Gia Thoại	29-10-2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm giáo viên THPT		
29	ANT2024007	Hồ Thị Thanh Vi	01-01-1996	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
30	ANT2024021	Trần Thị Hồng	15-07-1993	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		2	
31	ANT2024022	La Tuyết Nhiên	18-06-1998	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
32	ANT2024023	Nguyễn Thế Hiển	01-04-1995	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
33	ANT2024036	Phan Thanh Lộc	31-03-2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
34	ANT2024044	Lê Thu Thủy	30-09-2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh			
35	ANT2024008	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	15-10-2001	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
36	ANT2024009	Tô Trọng Nhân	30-04-1997	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
37	ANT2024010	Phạm Hoàng Duy	21-03-2001	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
38	ANT2024011	Châu Pha	26-03-2001	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			

STT	Mã dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chứng chỉ chuyên môn/ nghiệp vụ	Diện ưu tiên (1,2,3,4)	Ghi chú
39	ANT2024012	Lâm Hoàng Vũ	27-09-1993	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
40	ANT2024013	Nguyễn Thảo Duy	09-04-1994	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
41	ANT2024014	Tô Phạm Quốc Toàn	28-09-2000	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
42	ANT2024025	Sầm Việt Hoà	16-10-1996	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
43	ANT2024028	Phạm Văn Bình	02-10-1983	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
44	ANT2024037	Phạm Duy Thơ	27-09-2001	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
45	ANT2024039	Lê Hoàng Minh Quân	08-02-2002	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
46	ANT2024042	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	28-12-1997	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
47	ANT2024043	Trịnh Thị Kim Phụng	19-12-1989	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
48	ANT2024045	Nguyễn Quốc Sinh	25-05-1985	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
49	ANT2024046	Mai Thị Thảo Nguyên	18-12-2002	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
50	ANT2024050	Phạm Thị Ngọc Tuyền	05-05-2000	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
51	ANT2024051	Phan Công Kiên	02-09-1992	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
52	ANT2024052	Nguyễn Thị Lệ Uyên	19-05-1993	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Thạc sĩ	Đại học	Sư phạm Toán học			
53	ANT2024053	Trần Phước Lộc	29-11-2001	Nam	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			
54	ANT2024054	Hồ Nhật Vy	25-09-2001	Nữ	Giáo viên Toán (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	Đại học	Đại học	Sư phạm Toán học			

Tổng cộng danh sách này có 54 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi Vòng 1.